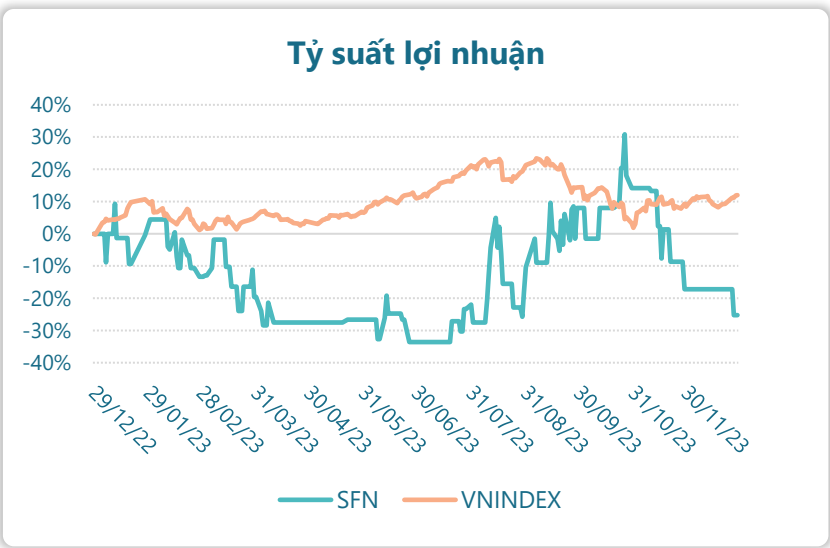
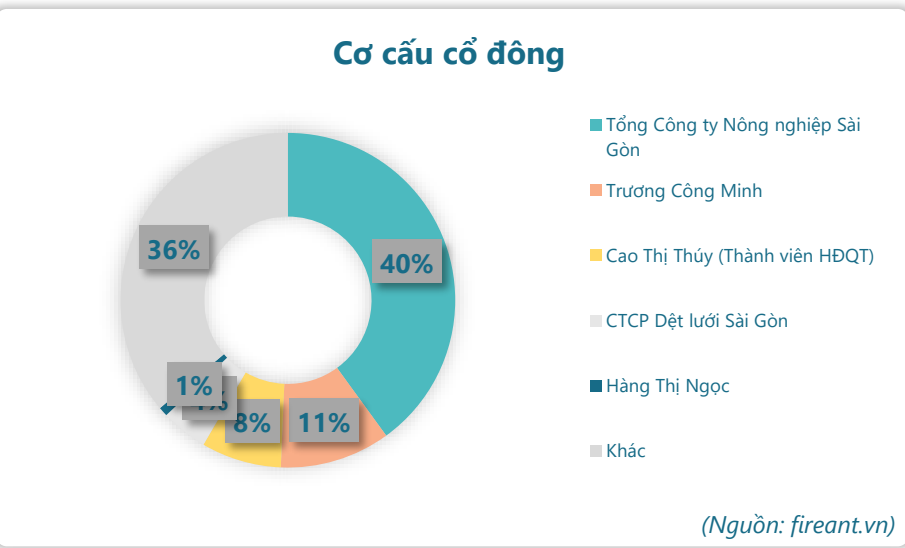
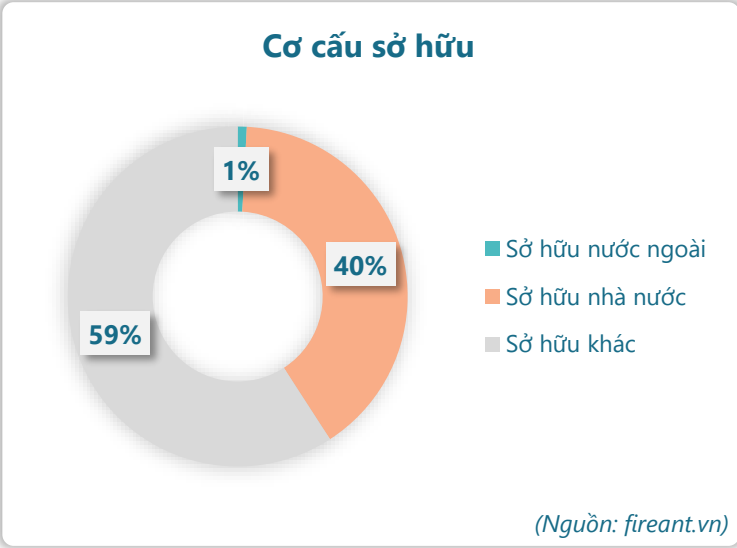
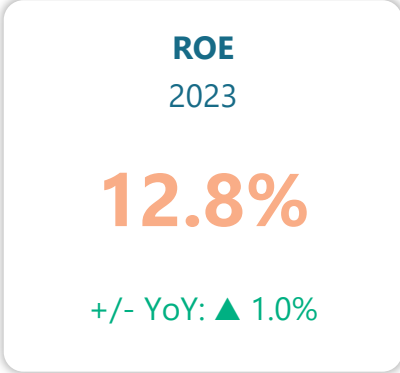
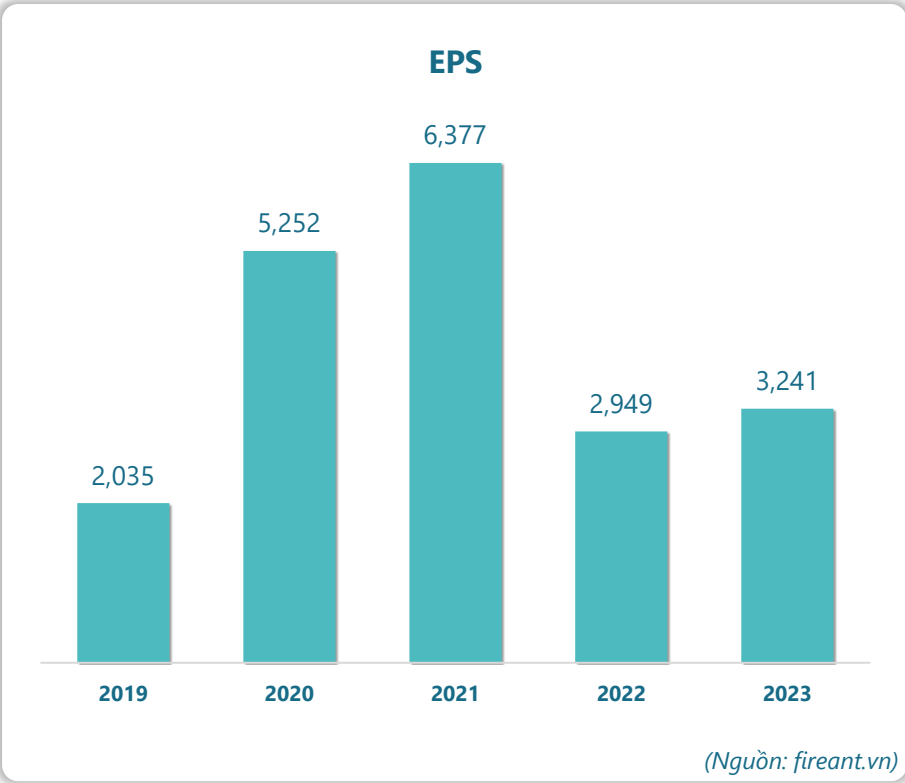
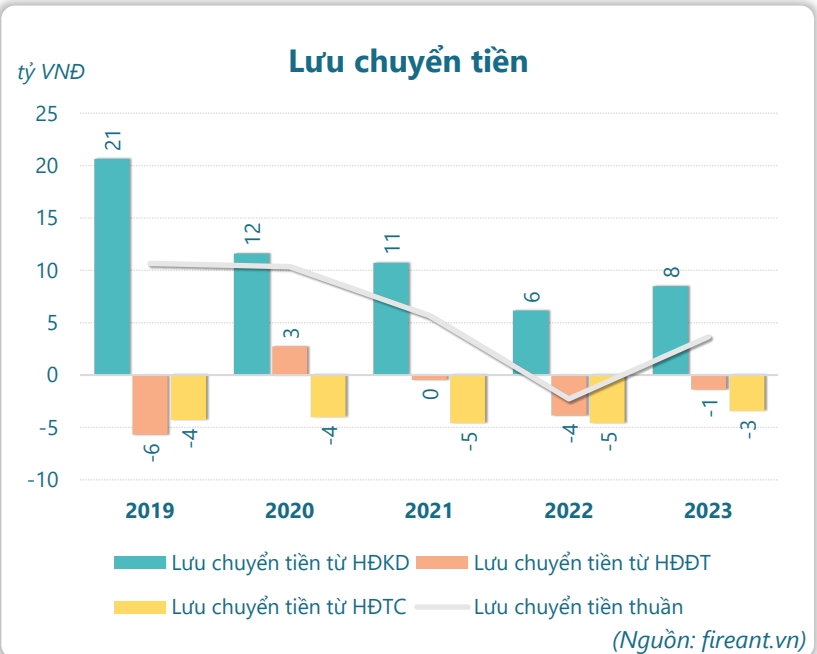
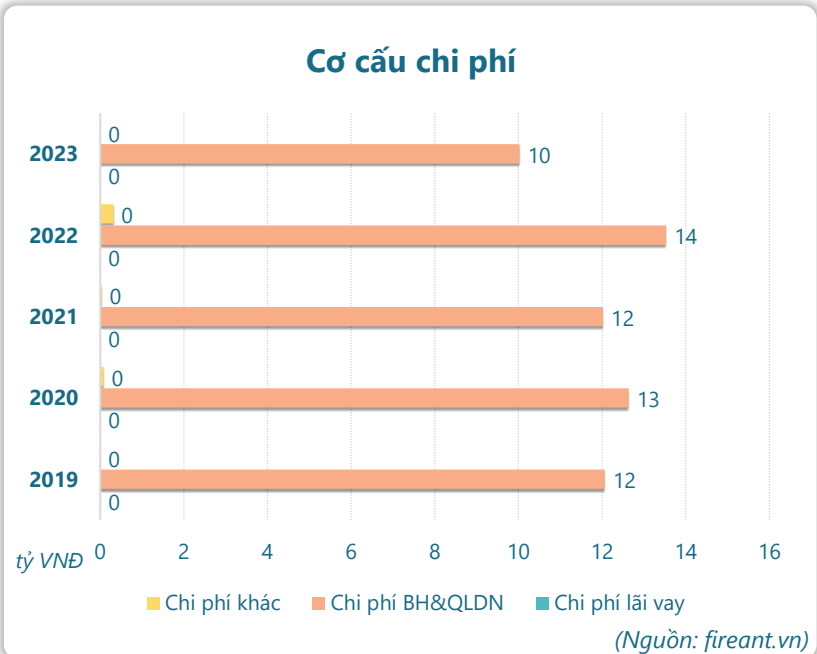
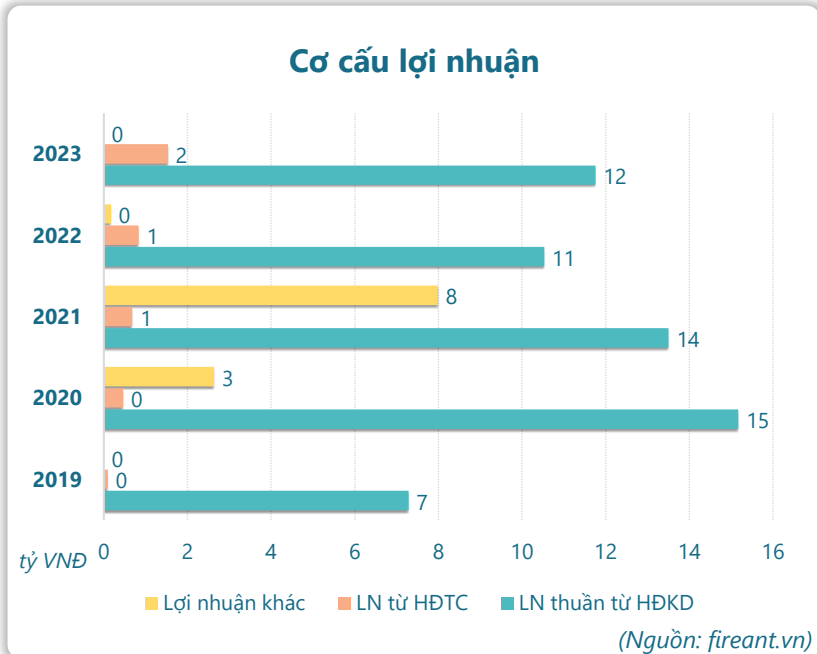
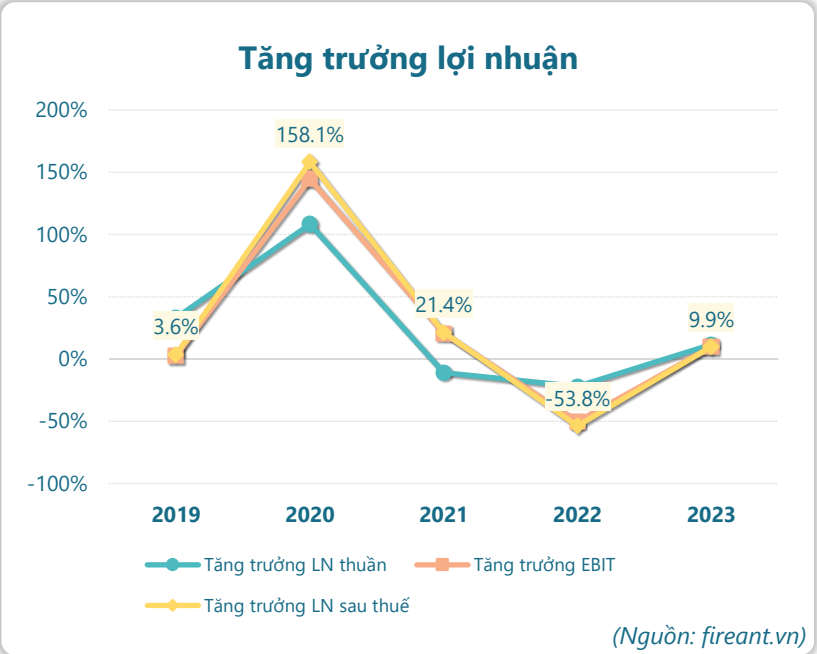
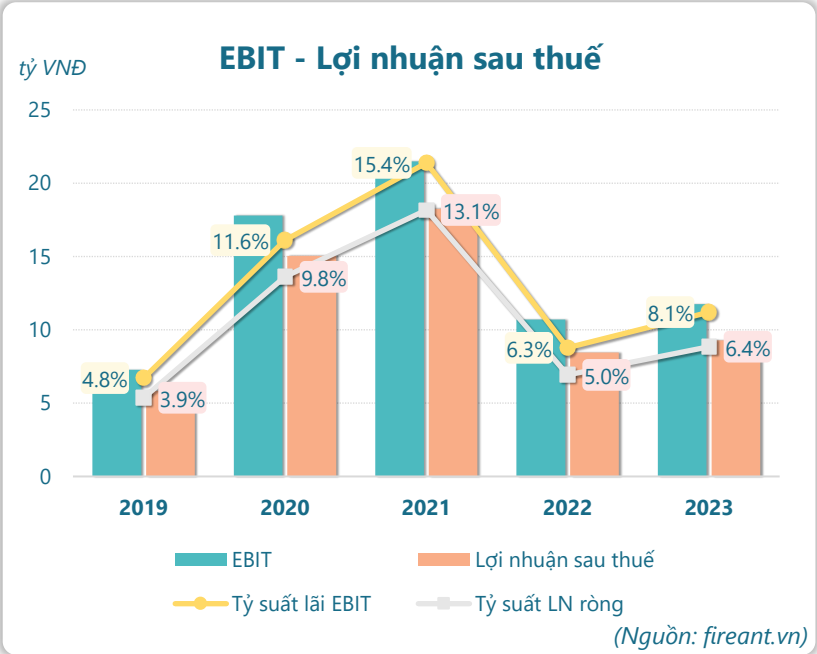
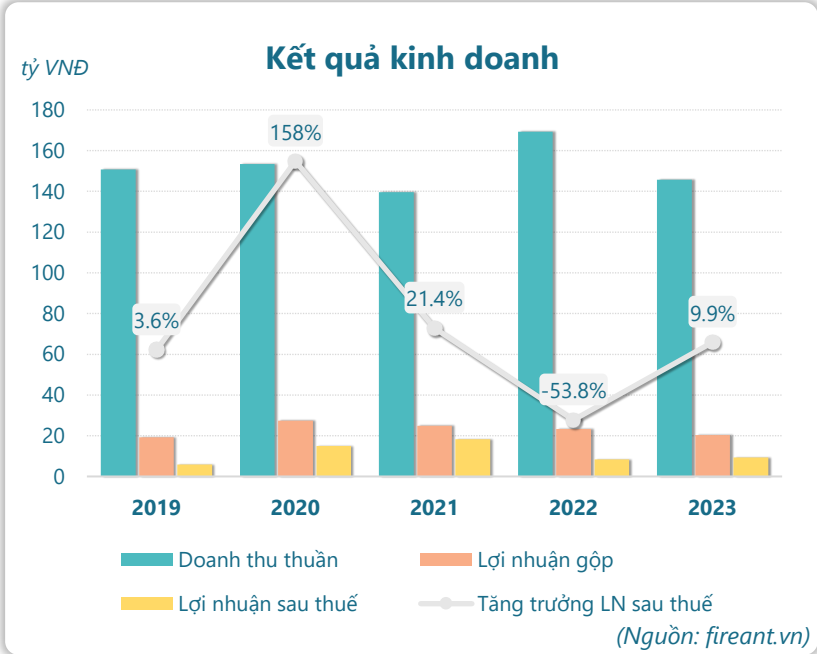


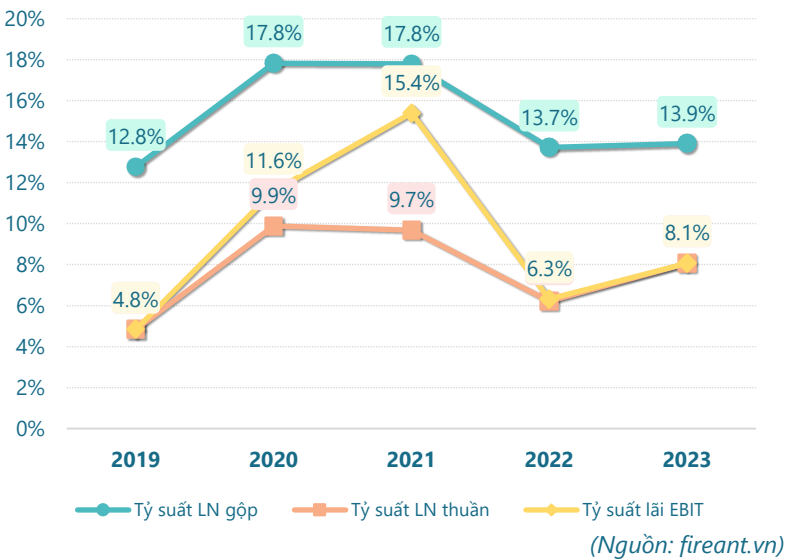
Ngày	15,700 VNĐ		
29/12/2023			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.8%	-24.2%	12.5%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	13,956 - 27,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	45
Số lượng CPLH (CP)	2,864,150
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5
Sở hữu nước ngoài	0.9%
Beta	0.03
EPS	3,241
P/E	4.8

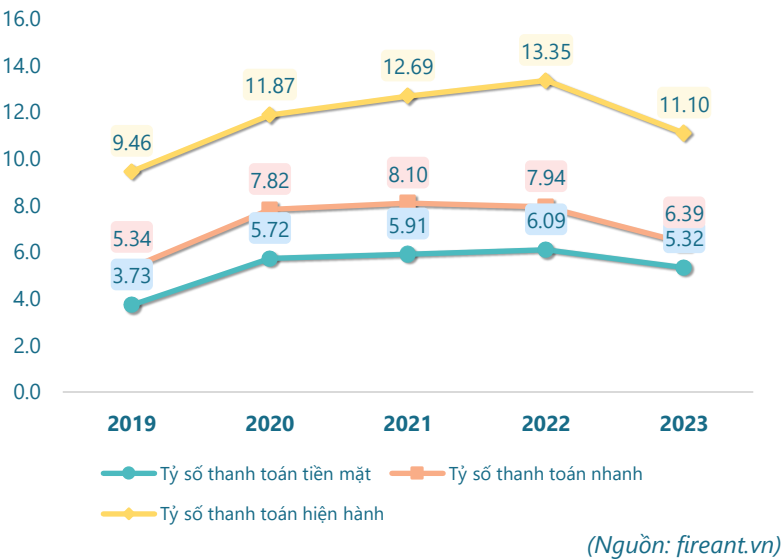




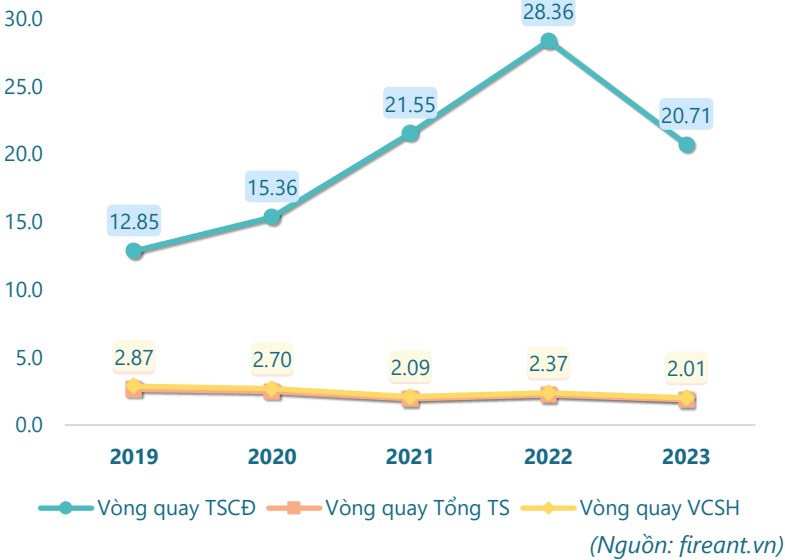
Tỷ suất lợi nhuận



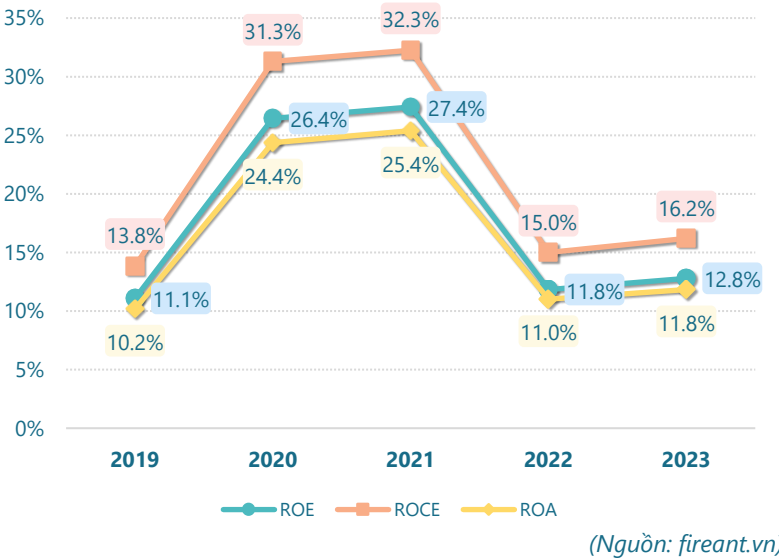
Chỉ số thanh khoản



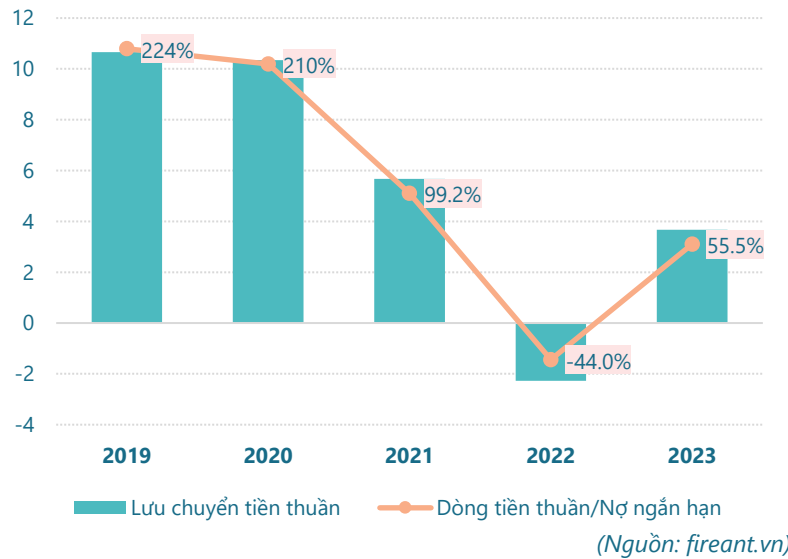
Vòng quay tài sản



Tỷ suất sinh lợi



Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



Nhóm chỉ số định giá

